

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XM
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16-3-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà La Thị Thu Nga
2. Bà Ngô Thị Quốc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Rư – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 345/2021/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Vũ Văn Kh, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ 3, ấp PL, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Quách Thị L, sinh năm 1981. Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 3, ấp PL, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (mất tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16-11-2021 và trong quá trình tố tụng tại Tòa, nguyên đơn ông Vũ Văn Kh trình bày:

Về hôn nhân: Ông đăng ký kết hôn với bà Quách Thị L tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 20-01-2005 (giấy chứng nhận kết hôn số 11/2005). Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai mai mối,

ép buộc. Sau khi kết hôn ông Kh và bà L chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nên cuộc sống không hạnh phúc. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần hòa giải và thông cảm bỏ qua cho nhau nhưng không thành, trái lại mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể nào khắc phục được. Từ năm tháng 12 năm 2018 bà L tự ý bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì.

Từ khi bà L bỏ nhà đi đến nay ông đã tìm kiếm nhiều nơi, hỏi qua bạn bè, người thân của bà L nhưng không ai biết tin tức gì của bà L. Sau một thời gian tìm kiếm không có kết quả, ông đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên bố bà L mất tích. Ngày 29-10-2021 Tòa án nhân dân huyện XM đã ban hành Quyết định số 09/2021/QĐST-VDS tuyên bố bà Quách Thị L mất tích. Nay ông xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc ly hôn là cần thiết, để ổn định cuộc sống ông Kh yêu cầu ly hôn bà L

Về nuôi con chung: Ông bà L có 02 con chung là Vũ Văn Khải, sinh ngày 15/11/2003 và Vũ Quách Như Quỳnh, sinh ngày 31/7/2012, cháu Khải đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu Quỳnh đang ở với ông, ông yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Quỳnh và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi cháu Quỳnh.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Quách Thị L:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của bà L trước khi mất tích để đến Tòa án làm việc nhưng bà L vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Ông Kh vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt. Bà L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn ông Kh đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn bà L vắng mặt trong quá trình tố tụng là không chấp hành quy định theo các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: ông Vũ Văn Kh yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với bà Quách Thị L nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; bị đơn bà L có địa chỉ cư trú cuối cùng tại huyện XM nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, ông Kh có đơn xin xét xử vắng mặt; bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Kh, bà L theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Kh và bà L đăng ký hôn vào ngày 20-01-2005 tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông Kh và bà L phát sinh mâu thuẫn là có thật, điều này thể hiện qua lời trình bày của ông Kh và việc bà L bỏ đi không có tin tức, ông Kh yêu cầu tuyên bố bà L mất tích đã được Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giải quyết bằng Quyết định số 09/2021/QĐST-VDS ngày 29/10/2021, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, nguyên nhân mâu thuẫn do ông Kh trình bày là vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của bà L trước khi mất tích để nếu có tin tức của bà L, bà L đến Tòa án thì tổ chức hòa giải, đoàn tụ gia đình nhưng không đạt kết quả, khả năng hàn gắn tình cảm giữa ông Kh và bà L là không thể thực hiện được. Ông Kh yêu cầu ly hôn với bà L là có cơ sở. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Kh đối với bà L.

[2.2] Về nuôi con chung: Ông Kh và bà L có 02 con chung là Vũ Văn Khải và Vũ Quách Như Quỳnh, cháu Khải đã trưởng thành nên không xem xét, đối với cháu Quỳnh thì từ khi bà L bỏ nhà đi đến nay, cháu Quỳnh ở với ông Kh. Ông Kh yêu cầu được nuôi cháu Quỳnh, cháu Quỳnh cũng có nguyện vọng được ở với ông Kh nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của ông Kh. Giao cháu Quỳnh cho ông Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Kh không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi cháu Quỳnh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản: Ông Kh không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Kh là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ông Vũ Văn Kh ly hôn bà Quách Thị L.
2. Về nuôi con chung: Ông Kh và bà L có 02 con chung tên Vũ Văn Khải, sinh ngày 15-11-2003 và Vũ Quách Như Quỳnh, sinh ngày 31-7-2012; cháu Khải đã trưởng thành.

Giao cháu Vũ Quách Như Quỳnh cho ông Vũ Văn Kh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Kh không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ đối với con chung. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Ông Vũ Văn Kh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ông Kh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010677 ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông Kh đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện XM;
- Chi cục THADS huyện XM;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thành

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**